

Bản án số: 116/2020/DS-PT

Ngày: 18/5/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

*Các Thẩm phán:* Ông **Mai Tiến Dũng**

Ông **Trương Chí Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà **Trần Thị Ngoan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/DSPT ngày 16 tháng 1 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2020/QĐXXPT - DS ngày 24 tháng 2 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐHPT-PT ngày 10/3/2020, thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 201/2020/TB-TA ngày 26/3/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 247/2020/TB-TA ngày 23/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2020/QĐHPT-PT ngày 06/5/2020 giữa:

**1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn H H**, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19, khu tập thể Viện Lịch sử Đảng, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Ngõ Đền Phổ, xóm Chợ, thôn Hạ Nội, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án

**2. Bị đơn: Bà Nguyễn T T V**, sinh năm 1963; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 108, ngõ 117, tổ dân phố số 8, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn H H – Là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn H H trình bày:**

Ngày 12/01/2010, bà Nguyễn T T V đã vay của Ông H 200.000 USD với thời hạn 01 tháng, lãi suất 1,5%/tháng theo giấy vay nợ đánh máy giữa hai bên. Ngày 04/3/2010, Bà V đã vay tiếp của ông 1.400.000.000 đồng. Hai bên đã lập giấy vay nợ viết tay khoản tiền này. Bà V cam kết thế chấp toàn bộ nhà đất của bà cho hai khoản vay này. Cùng ngày 04/3/2010, hai bên thống nhất gộp chung hai văn bản vay nợ vào chung một văn bản đánh máy. Bà V đã đốt hai bản vay nợ đánh máy và viết thay trên. Ông H đã nhiều lần đòi nợ nhưng Bà V chây ỳ, không trả. Nguồn tiền ông cho Bà V vay là từ thu nhập của ông. Ông làm nghề lái xe và kinh doanh bất động sản mà có số tiền đó. Do tin tưởng và Vần nên ông đã cho Bà V vay mà chỉ lập viết tay về việc vay nợ.

Ông đã khởi kiện đòi nợ Bà V tại Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, và được Tòa án thụ lý ngày 12/5/2010 nhưng ngày 25/9/2012 Tòa án đã đình chỉ vì ông có công việc phải đi xa, không tiếp tục được việc kiện tụng. Nay Ông H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Bà V trả cho ông số tiền 1.400.000.000 đồng và 200.000 USD (tương đương 4.400.000.000 đồng) và lãi phát sinh (9%/năm) từ ngày 04/3/2010 tạm tính đến ngày 11/12/2018 là 4.500.000.000 đồng; Tổng số tiền là 10.300.000.000 (Mười tỷ, ba trăm triệu) đồng.

**Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn T T V trình bày:**

Bà bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà không vay và không có nghĩa vụ trả tiền Ông H. Khoảng năm 2006 – 2007, bà thấy Ông H có đăng báo bán nhà tại phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy với giá 560.000.000 đồng, bà có nhu cầu mua nhà nên đã gặp Ông H. Ông H đã đưa bà đi thăm nhà, bà thấy ưng ý và phù hợp nên đã đặt cọc cho Ông H 30.000.000 đồng, sau ba ngày sẽ làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên cho bà. Ba ngày sau bà đến nhà Ông H thì thấy cổng nhà khóa và có một số người tập trung trước cửa và nói Ông H cũng nhận tiền đặt cọc bán nhà của họ như với bà. Bà và một số người đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an và Ông H đã bị xét xử về tội lừa đảo trong đó bà cũng là người bị hại. Tại Tòa án, Ông H đã trả bà 7.800.000 đồng, còn 22.200.000 đồng chưa trả. Đầu tháng 01/2010, Ông H đã gọi điện cho bà và sau khi ra tù được một thời gian, Ông H gọi điện cho bà và hẹn gặp ở đường Nông Lâm, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm để nhận lại tiền. Bà V tin tưởng Ông H đã chấp hành án xong, có sự hối cải nên bà đã đến gặp Ông H. Tại đó, Ông H đưa cho bà khoảng một chục tờ giấy trắng, khổ A4 bảo bà ký vào để trả nốt tiền cho bà. Do không mang giấy chứng minh nhân dân nên bà đã đưa hộ chiếu cho Ông H. Ông H bất ngờ giật hộ chiếu của bà

và chạy theo lối cửa hậu của thửa đất để đi ra cánh đồng. Bà cùng cháu họ chạy đuổi theo Ông H và gọi điện thoại cho cảnh sát 113 đến. Công an Nông Lâm đến can thiệp, lập biên bản về vụ việc. Sau đó Bà V không gặp Ông H thêm lần nào cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm triệu tập bà đến làm việc theo đơn kiện của Ông H bà mới biết Ông H đã dùng những tờ giấy trắng mà bà đã ký tên để viết, đánh máy lên trang giấy nội dung bà vay nợ. Bà không có nhu cầu vay tiền để làm ăn hay chữa bệnh cho ông Thái, ông Thái không phải là chồng của bà. Bà sống độc thân và không ở tại 43 Vạn Phúc từ năm 1999. Bà V khẳng định không có việc vay nợ giữa bà và Ông H. Việc Ông H đưa giấy vay nợ ra khỏi kiện bà là không có căn cứ, là vu khống bà.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Bà V trả cho ông số tiền 1.400.000.000 đồng và 200.000 USD (tương đương 4.600.000.000 đồng), lãi là 9%/năm từ ngày 04/3/2010 đến ngày 11/12/2018 là 4.500.000.000 đồng; Tổng số tiền là 10.300.000.000 (Mười tỷ, ba trăm triệu) đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại giấy vay nợ tiền đô la Mỹ là 1,5%/tháng, tiền Việt Nam là 1%/tuần. Từ sau khi Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm đình chỉ giải quyết vụ án (Ngày 25/9/2012) đến thời điểm khởi kiện lại tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm (Ngày 11/12/2018) Ông H không gặp lại Bà V để đòi tiền.

- Bị đơn: Giữ nguyên lời trình bày như trên; Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án số 47/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng các điều 463; 407; 127; 131 của Bộ luật dân sự; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H H đối với bà Nguyễn T T V về việc đòi tiền nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm Ông Nguyễn H H – Là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo và không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của nguyên đơn nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Ông Nguyễn H H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét các nội dung sau:

**Về yêu cầu trả nợ gốc: Ông H khởi kiện buộc Bà V trả cho ông số tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng và 200.000 USD (tương đương 4.600.000.000 đồng) theo Giấy vay tiền đề ngày 04/3/2010 giữa bên cho vay tiền là ông Nguyễn H H và bên đi vay tiền là bà Nguyễn T T V.**

**Bà V xác nhận chữ ký trong các tờ giấy vay tiền Ông H nộp cho Tòa án là chữ ký của bà nhưng bà không ký với mục đích vay tiền Ông H vì không có quan hệ gì. Do Ông H đã gọi điện cho bà sau khi thi hành xong bản án chiếm đoạt tài sản của bà một thời gian, hẹn gặp bà ở đường Nông Lâm, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm để nhận lại tiền đã chiếm đoạt của bà. Bà V tin tưởng Ông H đã chấp hành án xong nên đã đến gặp Ông H. Tại đó, Ông H đưa cho bà một số tờ giấy trắng, khổ A4 bảo bà ký vào để trả nốt tiền cho bà và giật hộ chiếu của bà và bỏ chạy. Bà cùng cháu họ là chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt chạy đuổi theo Ông H và gọi điện thoại cho cảnh sát 113. Công an Nông Lâm đến can thiệp, có xác nhận về vụ việc. Mặt khác giấy vay tiền có những nội dung vu khống chính Bà V và những người khác là người thân, bạn bè của Bà V như vậy là rất mâu thuẫn.**

Ông H cũng đã nộp “Giấy vay tiền” cùng ngày 04/3/2010 có chữ ký của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt – cháu Bà V, ngoài nội dung vay tiền giữa Ông H, Bà V lại có nội dung chị Nguyệt và Bà V cấu kết với một số cán bộ Công an trạm Nông Lâm trộm cướp chiếc xe máy của Ông H để bán đi chia nhau và trộm 300.000 USD của Ông H để trong cốp xe để chia nhau; Có nội dung tố cáo các cơ quan tiến hành tố tụng quận Cầu Giấy đã lừa đảo, giăng bẫy, để bắt Ông H về tội lừa đảo...

Chị Nguyệt, là người ký giấy vay tiền này cho biết: Ngày 11/01/2010, chị đi cùng với Bà V đến gặp Ông H như Ông H hẹn để nhận nốt số tiền 22.200.000 đồng Ông H phải trả cho Bà V do Ông H lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc mua nhà của Bà V đã bị Tòa án tuyên xử. Khi đến chỗ hẹn, Ông H bảo bà và Bà V vào nhà chú của Ông H. Ông H đã nói với bà và Bà V là kí vào giấy tờ nhận tiền để Ông H trả tiền. Không hiểu sao lúc đó bà và Bà V lại ký vào năm sáu tờ giấy trắng, Bà V còn đưa cho Ông H hộ chiếu. Ông H giật hộ chiếu từ tay Bà V, bà và Bà V liền tỉnh ra, hô hoán gọi Công an nên Ông H bỏ chạy, còn vớt lại cả xe máy của Ông H lại. Sau đó Công an đồn Nông Lâm đến và có lập biên bản về sự việc. Sau đó, Ông H lấy các tờ giấy trắng có chữ ký của bà và Bà V đánh máy và viết đề lên đó nội dung vu khống Bà V vay tiền của Ông H. Chị Nguyệt khẳng định không có việc chị ký vào văn bản, giấy tờ nào vay nợ giữa Bà V, Ông H, không có việc Bà V vay tiền Ông H. Ông H là đối tượng lừa đảo chuyên nghiệp, nhiều người bị Ông H lừa. Bà V không có nhu cầu vay nhiều tiền. Bà V, Ông H không có mối quan hệ đến mức Ông H cho Bà V vay nhiều tiền thế. Trong giấy vay nợ Ông H nộp cho Tòa án còn có những nội dung không có trong thực tế và không thể chấp nhận được là vu khống chính chị, Bà V, bà Thư (bạn Bà V) phối hợp với Công an Nông Lâm trộm cướp tài sản là xe máy và tiền của Ông H, vu khống các cơ quan Viện kiểm sát, Công an quận Cầu Giấy...

Ông H không chứng minh được có nguồn tài chính cho Bà V vay tiền (Ông H mới chấp hành án xong, chưa thi hành nốt khoản tiền phải thi hành trả cho Bà V 22.200.000 đồng. Ông H làm nghề lái xe, buôn bán bất động sản nhưng không có chứng cứ chứng minh việc làm, thu nhập...). Bà V tại thời điểm ngày 12/01/2010, là người bị hại, được thi hành án phần dân sự trong vụ án Ông H là bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bà V nên không thể có sự tin tưởng cho nhau vay nợ số tiền lớn như vậy. Ông H khai sau khi bán nhà ở phường Nghĩa Tân thì ông sống ở Mê Linh, nhà đất ở khu tập thể Viện lịch sử Đảng ở Nghĩa Tân ông đã bán từ lâu (Năm 2002), nhà đất ở Mai Dịch ông bán được 2-3 năm, còn ông ở nhà quê ở xã Mê Linh, huyện Mê Linh. Theo cung cấp của địa phương nơi Ông H có hộ khẩu và Công an xã Mê Linh, Ông H có nhiều tiền án, tiền sự từ năm 2004 đến nay (04 tiền án đều bị xét xử hình phạt giam), Ông H không sinh sống ở Mê Linh, ở đâu, làm gì địa phương không biết. Như vậy không có căn cứ xác định Ông H cho Bà V vay số tiền 200.000USD và 1.400.000.000 đồng như Ông H kiện đòi Bà V.

Việc tòa án nhân dân cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền của Ông H đối với Bà V là có căn cứ.

**2.2. Về yêu cầu đòi tiền lãi:** Ông H đòi Bà V phải trả 4.500.000.000 đồng tiền lãi và lãi phát sinh từ thời điểm khởi kiện đến khi xét xử theo giấy vay tiền ngày

04/3/2019. Xét, do không có căn cứ xác định Ông H cho Bà V vay số tiền 200.000USD và 1.400.000.000 đồng như Ông H kiện đòi Bà V nên không có căn cứ xem xét yêu cầu đòi nợ lãi của Ông H với Bà V phát sinh từ số nợ gốc trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Bản án sơ thẩm xét xử là đúng, có căn cứ pháp luật nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; 407; 127; 131 của Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

\* Xử: giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 47/2019/DSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H H đối với bà Nguyễn T T V về việc đòi tiền nợ.

2. Về án phí: Ông H phải chịu 114.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H đã nộp 58.000.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 02850 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay phải nộp tiếp 56.000.000 đồng.

Ông Nguyễn H H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003237 ngày 03/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Mạnh Cẩm Yến**